



VAI TRÒ CỦA GIÁO VIÊN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ TRONG PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC TRUNG HỌC PHỔ THÔNG Ở VÙNG DÂN TỘC

HÀ ĐỨC ĐÀ

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
Email: haducda@gmail.com

Tóm tắt: *Đội ngũ giáo viên trung học phổ thông người dân tộc thiểu số có vai trò quan trọng, quyết định sự phát triển nhanh và bền vững giáo dục trung học phổ thông ở vùng dân tộc. Vai trò của họ không chỉ ở thực hiện nhiệm vụ dạy học của một giáo viên trung học phổ thông thông thường mà còn thể hiện ở việc khắc phục những vướng mắc, cản trở sự phát triển giáo dục trung học phổ thông ở vùng dân tộc thiểu số do những đặc điểm dân tộc và đặc điểm vùng miền tạo ra. Bài viết phân tích đặc điểm của giáo viên trung học phổ thông người dân tộc thiểu số và vai trò của họ đối với giáo dục trung học phổ thông ở vùng dân tộc.*

Từ khóa: *Vai trò; giáo viên trung học phổ thông; dân tộc thiểu số; phát triển giáo dục.*

(Nhận bài ngày 02/7/2016; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 08/8/2016; Duyệt đăng ngày 25/8/2016).

1. Đặt vấn đề

Cộng đồng các dân tộc thiểu số (DTTS) là chủ thể của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế - xã hội ở vùng dân tộc. Nhu cầu nhân lực người DTTS chất lượng cao của nền kinh tế ở vùng dân tộc, đòi hỏi phát triển giáo dục trung học phổ thông (THPT) ở vùng dân tộc cả về chất lượng và số lượng.

Đội ngũ giáo viên (GV) THPT người DTTS có vai trò quan trọng, quyết định sự phát triển nhanh và bền vững giáo dục THPT ở vùng dân tộc. Chúng tôi phân tích đặc điểm của GV THPT người DTTS và vai trò của họ đối với giáo dục THPT ở vùng dân tộc.

2. Đặc điểm của giáo viên trung học phổ thông người dân tộc thiểu số

2.1. Đặc điểm dân tộc

Là trí thức người DTTS nên ngôn ngữ dân tộc, đặc trưng văn hóa dân tộc và ý thức tự giác dân tộc luôn hiện hữu và thấm đẫm ở trong mỗi GV THPT người DTTS.

2.1.1. Về ngôn ngữ, mỗi giáo viên trung học phổ thông người dân tộc thiểu số là một cá thể song ngữ (Dân tộc - Việt)

Những GV THPT người DTTS, dù là người của dân tộc nào, dù ngôn ngữ của dân tộc đó có chữ viết hay không có chữ viết thì họ luôn là những cá thể song ngữ (Dân tộc - Việt), thậm chí còn là những cá thể đa ngữ (Dân tộc A - Dân tộc B - Dân tộc Kinh). Sở dĩ họ là những cá thể song ngữ vì ở trong cộng đồng họ sử dụng tiếng dân tộc; khi đi học họ được dạy và sử dụng tiếng Việt.

Ngôn ngữ dân tộc là “vách ngăn” giữa dân tộc này với dân tộc khác và “rào cản” khi trẻ em DTTS tiếp cận giáo dục vì ngôn ngữ giảng dạy trong nhà trường là tiếng Việt. Trong dạy học, GV THPT người DTTS là người giúp học sinh DTTS xóa bỏ được “rào cản” ngôn ngữ; củng cố, bảo tồn, phát huy được ngôn ngữ dân tộc; tăng cường được năng lực tiếng Việt và tiếp thu kiến thức được thuận lợi hơn.

2.1.2. Về văn hóa, mỗi giáo viên trung học phổ thông người dân tộc thiểu số là một cá thể đa văn hóa

Là người DTTS, sinh ra và lớn lên trong cái nôi văn hóa của dân tộc mình. Họ được thụ hưởng, được tiếp nhận và có nhận thức sâu sắc về văn hóa, về truyền thống, về phong tục tập quán của dân tộc mình. Khi đi học và trở thành trí thức người DTTS, họ không chỉ nhận thức đầy đủ hơn về bản sắc văn hóa của dân tộc mình mà còn được tiếp nhận văn hóa quốc gia, văn hóa nhân loại. Đồng thời, những hiểu biết của họ về vị trí, vai trò của văn hóa dân tộc trong nền văn hóa quốc gia, văn hóa nhân loại và vai trò của văn hóa đối với sự tồn tại và phát triển của mỗi dân tộc, mỗi quốc gia càng sâu sắc hơn.

Trong dạy học, là một cá thể đa văn hóa, GV sẽ giúp cho học sinh người DTTS bảo tồn, phát huy, phát triển được bản sắc văn hóa DTTS. Đồng thời, họ là cầu nối giúp cho học sinh tiếp cận nhanh với văn hóa quốc gia và văn hóa nhân loại dựa trên nền tảng văn hóa dân tộc.

2.1.3. Về ý thức tự giác dân tộc, mỗi giáo viên trung học phổ thông người dân tộc thiểu số vừa có ý thức tự giác dân tộc sâu sắc vừa có ý thức quốc gia

Ý thức tự giác dân tộc thể hiện ở tên gọi dân tộc và quan niệm về nguồn gốc lịch sử dân tộc mà mỗi GV người DTTS đều ý thức sâu sắc được điều đó. Cùng với ý thức tự giác dân tộc, ý thức quốc gia được hình thành và phát triển trong bản thân mỗi GV được thông qua giáo dục và hoạt động xã hội.

Trong dạy học và thông qua dạy học ý thức tự giác tộc người và ý thức quốc gia được truyền tải từ GV đến học sinh DTTS. Từ đó hình thành và khắc sâu trong học sinh DTTS ý thức tự giác của dân tộc, lòng tự tôn dân tộc; tình yêu quê hương đất nước và trách nhiệm của mình đối với sự tồn tại và phát triển của dân tộc trong sự phát triển của đất nước. Đồng thời, giúp học sinh dần xóa bỏ được sự tự ti dân tộc, khép kín cộng đồng; mở rộng giao



lưu, mở rộng hợp tác giữa các dân tộc trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

2.2. Đặc điểm nghề nghiệp

Đặc điểm nghề nghiệp được biểu hiện ở số lượng, cơ cấu và chất lượng GV người DTTS.

2.2.1. Về số lượng, đội ngũ giáo viên trung học phổ thông người dân tộc thiểu số chiếm tỉ lệ nhỏ trong tổng số giáo viên trung học phổ thông và có tỉ lệ thấp nhất so với tỉ lệ giáo viên phổ thông người dân tộc thiểu số (tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông)

Văn bản pháp lí đã quy định về tỉ lệ cán bộ, công chức người DTTS ở vùng dân tộc tương ứng với tỉ lệ dân số người DTTS tại địa phương.

Chất lượng giáo dục THPT, đặc điểm dân tộc và đặc điểm vùng miền là những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tỉ lệ GV THPT thấp. Học sinh THPT người DTTS không thi đỗ vào các trường đại học sư phạm do năng lực hạn chế, cho nên các em đã lựa chọn các trường cao đẳng sư phạm tại địa phương để học tập và trở thành GV tiểu học và trung học cơ sở. Những yếu tố ngôn ngữ, văn hóa, phong tục, tập quán dân tộc níu kéo, cản trở việc học sinh THPT người DTTS phấn đấu trở thành GV THPT (lấy vợ, lấy chồng sớm; không muốn đi học xa nhà,...). Điều kiện kinh tế khó khăn gia đình không thể đáp ứng được nhu cầu, yêu cầu học đại học của con em nếu đi học xa.

2.2.2. Về cơ cấu, đội ngũ giáo viên trung học phổ thông người dân tộc thiểu số chưa hợp lí cả về cơ cấu thành phần dân tộc và cơ cấu môn học

Dân số các DTTS không đồng đều, địa bàn cư trú phân tán tất yếu dẫn đến cơ cấu đội ngũ GV THPT người DTTS theo dân tộc chưa hợp lí. Về logic tự nhiên những dân tộc có dân số nhiều thì số GV người dân tộc đó nhiều. Thực tế chưa hoàn toàn như vậy, trong số những DTTS có dân số trên 1 triệu người (Tày, Thái, Mường, Mông và Khmer) thì dân tộc Tày có số lượng GV THPT nhiều nhất và dân tộc Mông ít nhất, dân tộc Tày sống ở vùng thấp, đan cài với người Kinh; dân tộc Mông sống ở vùng cao, có kết cộng đồng tương đối khép kín. Như vậy, cơ cấu GV người DTTS của mỗi dân tộc người chịu sự tác động của tính dân tộc và địa bàn cư trú.

Sự chưa hợp lí về cơ cấu còn thể hiện ở lĩnh vực khoa học, số GV người DTTS dạy môn Khoa học xã hội nhiều hơn số GV dạy môn Khoa học tự nhiên, nhất là những môn Khoa học kĩ thuật, Công nghệ thông tin. Đối với học sinh THPT người DTTS môn Khoa học tự nhiên được coi là môn khó với các em (kì thi tốt nghiệp THPT năm 2015, số học sinh bị điểm 0 môn Toán nhiều nhất là tỉnh Lai Châu). Do vậy, những học sinh chọn nghề sư phạm thường chọn môn Khoa học xã hội và số GV người DTTS dạy môn Khoa học xã hội có tỉ lệ cao hơn.

2.2.3. Về chất lượng, năng lực sư phạm của giáo viên trung học phổ thông người dân tộc thiểu số còn nhiều bất cập, hạn chế

Mặc dù đã là GV THPT thì tất cả GV người DTTS đều đạt chuẩn trình độ (tốt nghiệp đại học), tuy nhiên, chất lượng đầu vào các trường đại học sư phạm của học sinh THPT người DTTS khác nhau, một số em đủ điểm tuyển vào trường sư phạm; một số cộng điểm ưu tiên dân tộc và khu vực mới đủ; một số em cử tuyển; một số em được gửi vào trường đào tạo theo địa chỉ, do vậy chất lượng

đầu ra khác nhau cho dù đều tốt nghiệp đại học.

Khi được tuyển dụng và sử dụng, công tác bồi dưỡng GV được thực hiện hàng năm với hình thức và nội dung chung cho tất cả GV, chưa chú ý đến tính đặc thù về dân tộc và chất lượng đào tạo giáo sinh cho nên những hạn chế về năng lực và thực lực sư phạm của GV người DTTS chưa được khắc phục. Sự hạn chế về năng lực do những nguyên nhân khách quan nhưng lại làm nảy sinh những nhận định chủ quan như: Năng lực GV người DTTS yếu kém; GV người DTTS là nguyên nhân dẫn đến chất lượng giáo dục thấp. Cho nên một số trường thường không bố trí GV người DTTS dạy các lớp chất lượng khá hay các lớp cuối cấp.

Tóm lại, những đặc điểm của GV THPT người DTTS bao hàm cả những thế mạnh, cũng như những hạn chế sẽ tác động đến quá trình dạy học. Vì vậy, những đặc điểm của GV THPT người DTTS cần được tính đến trong xây dựng quy hoạch, kế hoạch, đào tạo, bồi dưỡng,... để phát triển đội ngũ GV THPT người DTTS. Giúp cho họ phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, đảm nhiệm được những yêu cầu của nhiệm vụ dạy học.

3. Vai trò của giáo viên người dân tộc thiểu số đối với sự phát triển giáo dục trung học phổ thông ở vùng dân tộc thiểu số

3.1. Giáo viên trung học phổ thông người dân tộc thiểu số là lực lượng trực tiếp tham gia thực hiện nội dung, chương trình giáo dục trung học phổ thông ở vùng dân tộc thiểu số

Tuy số lượng không nhiều, chưa tương ứng với tỉ lệ dân số người DTTS tại mỗi địa phương, chưa hợp lí về cơ cấu, năng lực sư phạm còn bất cập, song GV người DTTS cùng với GV người Kinh (bản địa hay từ miền xuôi lên) là lực lượng trực tiếp thực hiện nội dung, chương trình giáo dục THPT ở vùng DTTS. Vai trò của GV người DTTS trong phát triển giáo dục THPT ở vùng DTTS là không thể phủ nhận. Họ đã, đang và sẽ là nội lực quan trọng để giáo dục THPT ở vùng DTTS phát triển ổn định và bền vững. Năng lực chuyên môn của đội ngũ GV người DTTS tác động trực tiếp, toàn diện đến chất lượng và hiệu quả giáo dục THPT ở vùng DTTS. Do vậy, bài toán đặt ra là xây dựng đội ngũ này đủ năng lực đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục THPT ở vùng DTTS.

3.2. Giáo viên trung học phổ thông người dân tộc thiểu số là lực lượng nòng cốt trong việc lựa chọn và thực hiện các phương pháp giáo dục đặc thù phù hợp với đối tượng học sinh người dân tộc thiểu số

Từ đặc điểm tâm, sinh lí của học sinh người DTTS, đặc điểm dân tộc và đặc điểm vùng miền, dẫn đến yêu cầu cấp thiết trong quá trình thực hiện nội dung, chương trình giáo dục quốc gia ở vùng DTTS cần lựa chọn những phương thức giáo dục đặc thù phù hợp với đối tượng học sinh là người DTTS.

Là trí thức người DTTS, GV người DTTS hiểu biết sâu sắc về văn hóa dân tộc và đặc điểm học sinh người DTTS. Đồng thời, đã trải nghiệm trong quá trình là HS phổ thông nên họ biết rõ những mặt tích cực cũng như hạn chế của học sinh người DTTS trong quá trình tiếp thu kiến thức, phát triển trí tuệ. Vì vậy, trong dạy học không chỉ đối với bản thân mà họ còn tư vấn, hỗ trợ cho



GV người Kinh lựa chọn những phương pháp, hình thức giáo dục đặc thù phù hợp với học sinh là người DTTS.

3.3. Giáo viên trung học phổ thông người dân tộc thiểu số là lực lượng chủ yếu trực tiếp thực hiện hướng nghiệp và tư vấn chọn nghề sư phạm cho học sinh người dân tộc thiểu số một cách có hiệu quả nhất qua tấm gương của bản thân mình

Ở những xã đặc biệt khó khăn, xã khó khăn ở vùng DTTS việc có học sinh học ở trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh là niềm tự hào của gia đình, của địa phương. Đặc biệt hơn nếu xã có người DTTS có trình độ đại học là GV THPT. Sự tôn vinh người có trình độ đại học trong cộng đồng các DTTS là tấm gương tốt để đồng bào động viên con em cố gắng học tập. Do vậy, GV THPT người DTTS là tấm gương để học sinh noi theo. Học sinh tự hào về người dân tộc mình và noi gương thầy, cô phấn đấu, cố gắng học tập để cũng được trở thành GV.

3.4. Giáo viên trung học phổ thông người dân tộc thiểu số là lực lượng chủ yếu trong tuyên truyền, vận động cộng đồng tham gia vào các hoạt động giáo dục, xã hội hóa giáo dục ở vùng dân tộc thiểu số

Học sinh không đi học đều, bỏ học, không học tiếp lên cấp học cao hơn,... là những tồn tại, bất cập của giáo dục ở vùng DTTS. GV người DTTS là người của cộng đồng, sử dụng ngôn ngữ dân tộc để vận động HS đến trường, động viên HS đi học đều, khuyến khích HS học lên cấp học cao hơn; vận động cộng đồng tạo điều kiện để con em đi học rất thuận lợi và đạt kết quả nhanh.

Mặt khác, với thế mạnh của mình về ngôn ngữ và văn hóa dân tộc, GV người DTTS đóng góp tích cực trong tuyên truyền, vận động để làm thay đổi nhận thức trong cộng đồng về vai trò của giáo dục; về sự cần thiết có tham gia của cộng đồng vào xã hội hóa giáo dục.

3.5. Giáo viên trung học phổ thông người dân tộc thiểu số có vai trò chủ yếu trong bảo tồn, phát huy và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số

Thông qua dạy học và qua các hoạt động giáo dục khác, GV người DTTS giúp cho học sinh hiểu được sâu hơn về truyền thống, phong tục, tập quán dân tộc; đồng thời giúp cho học sinh hiểu được sâu sắc hơn vị trí, vai trò của văn hóa dân tộc đối với sự phát triển cộng đồng;

vai trò, vị trí của văn hóa dân tộc trong nền văn hóa Việt Nam.

Khả năng sử dụng song ngữ trong dạy học của GV người DTTS không chỉ giúp cho học sinh DTTS thuận lợi hơn trong tiếp cận tri thức; trong phát triển và nâng cao năng lực tiếng Việt (giảm được hiện tượng rỗng nghĩa khi học sinh học tiếng Việt) mà còn bảo tồn, phát huy và phát triển ngôn ngữ, văn hóa các DTTS.

4. Kết luận

GV THPT người DTTS có vai trò và ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển ổn định và bền vững giáo dục THPT ở vùng DTTS. Vai trò của họ không chỉ ở thực hiện nhiệm vụ dạy học của một GV THPT thông thường mà còn thể hiện ở việc khắc phục những vướng mắc, những cản trở sự phát triển giáo dục THPT ở vùng DTTS do những đặc điểm dân tộc và đặc điểm vùng miền tạo ra. Vấn đề đặt ra là cần đánh giá và nhận thức đúng về vị trí, vai trò của họ đối với sự phát triển của giáo dục THPT ở vùng DTTS để có những biện pháp giúp họ nâng cao năng lực và thực lực sư phạm đáp ứng được nhiệm vụ dạy học, đặc biệt là yêu cầu của đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông và đổi mới căn bản toàn diện nền giáo dục Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Hà Đức Đà, (2000), *Người Mông, người Dao ở Cao Bằng trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, Đề tài cấp tỉnh.
- [2]. *Giáo dục trong một thế giới đa ngôn ngữ*, (2006), Tài liệu Quan điểm giáo dục của Unesco.
- [3]. Vũ Đình Hòe - Đoàn Minh Huân, (2008), *Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực dân tộc thiểu số ở các tỉnh miền núi phía Bắc và Tây Nguyên hiện nay*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [4]. *Luật Giáo dục*, (2005), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [5]. *Thông tư số: 02/2014/TTLT- UBĐT- BNV, Quy định và hướng dẫn công tác cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số*.
- [6]. Đặng Nghiêam Vạn, (2001), *Dân tộc - Văn hóa - Tôn giáo*, NXB Khoa học Xã hội.

ROLE OF ETHNIC HIGH SCHOOL TEACHERS TO DEVELOP GENERAL EDUCATION IN ETHNIC MINORITY AREA

Ha Duc Da

The Vietnam Institute of Educational Sciences

Email: haducda@gmail.com

Abstract: Ethnic high school teachers played an important role to determine the rapid and sustainable development of general education in ethnic minority area. Their role is not only to perform general teachers' tasks but also to overcome obstacles and barriers to the development of general education in ethnic ethnic minority region. The author analyzes characteristics of high school teachers from ethnic minorities and their role to general education in ethnic minority area.

Keywords: Role; high school teacher; ethnic minorities; education development.